

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hai
- Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024, về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số A ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1981;

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số C ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:

Bà Trần Thị Kim C có tham gia chơi 2 dây hụi do bà Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ hụi gồm: Dây hụi thứ nhất khai ngày 10/10/2018 (âm lịch), kết thúc ngày 10/01/2020 (âm lịch), hụi 2 triệu/tháng, gồm 16 hụi viên, bà C tham gia 1 phần. Bà C đã đóng hụi 14 lần, số tiền đóng tổng cộng 22.230.000đ, đến nay chưa hốt hụi; Dây hụi thứ hai khai ngày 25/11/2018 (âm lịch), kết thúc ngày 25/02/2020 (âm

lịch), hụi 5 triệu/tháng, gồm 16 hụi viên, bà C tham gia 1 phần. Bà C đã đóng hụi 14 lần, số tiền đóng tổng cộng 57.400.000đ, đến nay chưa hết hụi. Tổng cộng 2 dây hụi bà C đã đóng cho bà L số tiền 79.630.000đ, hiện nay cả 2 dây hụi đều đã mãn nhưng bà L chưa giao tiền hụi cho bà C.

Đối với ông P là chồng của bà L, việc bà C tham gia hụi của bà L và bà L còn nợ tiền hụi của bà C thì ông P đều biết. Do đó, sau khi bà L bẽ hụi, bà L và ông P có viết giấy nợ và ký nhận nợ ngày 06/01/2020 nội dung thừa nhận còn nợ bà C số tiền hụi 74.030.000đ. Lý do giấy nợ ghi số tiền hụi 74.030.000đ là do bà C quên tính số tiền hụi đã đóng 5.600.000đ vào ngày 25/11 âm lịch cho bà L (đóng trước ngày viết giấy nợ hụi 06/01/2020).

Trước đây, sau khi bà L bẽ hụi, bà C có làm đơn tố giác tại cơ quan công an, quá trình làm việc công an có lập biên bản đối chiếu nợ thì bà C và bà L thống nhất số tiền bà L nợ hụi của bà C là 68.030.000đ và cho bà L bán nhà để trả nợ cho bà C nên công an không khởi tố vụ án hình sự. Theo đơn khởi kiện bà C yêu cầu ông P, bà L liên đới trả số tiền hụi 79.630.000đ. Tại phiên tòa bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà L, ông P liên đới trả số tiền 68.030.000đ (như đã thống nhất đối chiếu tại công an), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà C không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn có đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới trả cho bà C số tiền hụi 68.030.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hụi”.

Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Địa chỉ cư trú của bị đơn tại thành phố S nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt không lý do, cũng không có người đại diện tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo chứng cứ nguyên đơn giao nộp có 2 sổ hụi gồm: Dây hụi khai ngày 10/10/2018 âm lịch, kết thúc ngày 10/01/2020 âm lịch, hụi 2 triệu/tháng, gồm 16 hụi viên, bà C tham gia 1 phần; và dây hụi khai ngày 25/11/2018 âm lịch, kết thúc ngày 25/02/2020 âm lịch, hụi 5 triệu/tháng, gồm 16 hụi viên, bà C tham gia 1 phần. Theo thông tin trong sổ hụi thì bà Nguyễn Thị Mỹ L là chủ hụi, bà C là hụi viên lấy tên “C (T. B)”. Như vậy, có cơ sở xác định bà C có tham gia 2 dây hụi do bà L làm chủ hụi như nguyên đơn đã trình bày.

Theo nguyên đơn, quá trình tham gia 2 dây hụi đã đóng hụi sống của dây hụi 2 triệu được 14 lần, số tiền đóng 22.230.000đ, đến nay chưa hết hụi; đã đóng dây hụi 5 triệu được 14 lần số tiền đóng 57.400.000đ, đến nay chưa hết hụi. Tổng số tiền đã đóng 2 dây là 79.630.000đ.

Theo chứng cứ là biên nhận nguyên đơn giao nộp, bà L và ông P có ký xác nhận nợ ngày 06/01/2020, nội dung còn nợ bà C số tiền hụi 74.030.000đ. Tuy nhiên, theo bà C trình bày sau khi bà L bề hụi, bà C có tố giác tại cơ quan công an. Theo Quyết định không khởi tố vụ án số 45/QĐ-CQCSĐT ngày 24/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S không khởi tố vụ án hình sự do không có dấu hiệu tội phạm. Tại biên bản đối chiếu nợ hụi giữa bà C và bà L ngày 17/9/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc lập thì bà C và bà L thống nhất số tiền bà L nợ hụi của bà C là 68.030.000đ.

Do đó, tại phiên tòa bà C thay đổi yêu cầu đối với số tiền đã khởi kiện, bà C chỉ yêu cầu số tiền 68.030.000đ như đã đối chiếu tại cơ quan điều tra là theo hướng có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Quá trình thu thập chứng cứ xác định đối với ông Huỳnh Văn P là chồng bà L (Theo trích lục kết hôn số 456/TLKH-BS ngày 27/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S), mặc dù ông P không tham gia hụi nhưng ông P với bà L cùng ký biên nhận nợ hụi của bà C nên cũng có trách nhiệm liên đới với bà L trả nợ cho bà C.

[3] Đối với ông P, bà L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng không đến tham gia tố tụng, không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn xuất trình và căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông P, bà L liên đới trả cho bà C tiền hụi còn nợ là 68.030.000đ (Sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

[5] Với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Hộ, hụi, biếu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim C.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới trả cho bà C số tiền hụi 68.030.000đ (Sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Văn P và bà Nguyễn Thị Mỹ L liên đới nộp 3.401.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Kim C thuộc trường hợp miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát TP. Sa Đéc;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục Thi hành án TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Trí

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ

Trần Minh Trí

